

# ĐÔI ĐIỀU VỀ BIỂU TƯỢNG THANH LONG TRONG VĂN HÓA VIỆT

TS. TRẦN TRỌNG DƯƠNG\*

### TÓM TẮT

*Thanh long được coi là một biểu tượng thuộc tứ tượng (thanh long, bạch hổ, chu tước, huyền vũ) trong văn hóa Hoa Hạ và có ảnh hưởng đến một số quốc gia lân cận... Bài viết lược khảo về biểu tượng này qua cứ liệu lịch sử và bước đầu nhận định: Đây là một biểu tượng văn hóa có nội hàm và biểu hiện phong phú trong văn hóa Việt.*

**Từ khóa:** thanh long; bạch hổ; chu tước; huyền vũ; tứ tượng.

### ABSTRACT

*Green dragon is seen as four sacred animals including green dragon, white tiger, red bird, black turtle in Chinese culture and influenced to neighboring countries. The paper summaries this symbol through historical documents, and put forwards a conclusion: this is a cultural symbol with plentiful contents and expressions in Viet's culture.*

**Key words:** green dragon, white tiger, red bird, black turtle, four sacred animals.

#### 1. Về biểu tượng thanh long trong văn hóa Hoa Hạ

Trong văn hóa Hoa Hạ, thanh long/thương long (rồng xanh) được coi là một linh vật mang lại điềm lành. Sách *Hoài Nam tử*, phần "Giám minh huấn" ghi: "Phượng hoàng liệng ở sân, kỳ lân dạo ngoài thành, rồng xanh dâng xe cưới" (鳳凰翔於庭, 麒麟游於野, 青龍進駕, 飛黃伏阜). Sách *Tống thư* khi viết về mục điềm lành cũng có đoạn chép rằng: Vũ Vương mất, Thành Vương còn nhỏ, Chu Công Đán nhiếp chính 7 năm. Khi ông cùng Thành Vương đi đến sông Hà, sông Lạc, dầm ngọc bích để tế thì thấy mây xanh nổi cuộn, rồng xanh giáng xuống đàn. Tào Đường trong bài *Tiểu du tiên thi* có câu: "Rồng xanh cất bước đi muôn dặm, chớ nói Bồng Lai lối mịt mù" (青龍舉步行千里; 休道蓬萊歸路長). *Sử ký* phần "Phong thiện thư" ghi: "Nhà Hạ được mộc đức, thanh long dừng chân ngoài thành, cỏ cây đều tươi tốt" (夏得木德, 青龍止於郊, 草木暢茂). Sách *Tống thư*, phần "Phù thụy chí thượng" ghi rằng: "Thời nhà Hạ, khi đạo sắp hưng thịnh, cỏ cây đều tươi tốt, rồng xanh dừng ở ngoài thành" (夏道將興, 草木暢茂, 青龍止于郊). Theo *Từ điển văn hóa thần bí Trung Hoa*: Thương long (rồng xanh) là linh vật phù giúp thánh nhân, hay dự báo việc thánh nhân xuất hiện. Sách *Thập di ký*, thiên "Thương long" ghi: Khi Khổng Tử sắp chào đời, có hai con rồng xanh từ trên trời giáng xuống, cuốn quanh nóc nhà. Đến khi ông sinh ra, lại có hai vị nữ thần bưng bình nước thơm tắm gội cho ông (Ngô Khang, 1993: 309).

Thanh long còn là tên gọi của chòm sao gồm bảy ngôi ở phương Đông, gồm sao giác (角), sao cang (亢), sao đê (氐), sao phòng (房), sao tâm (心), sao vĩ (尾), sao cơ (箕). Theo GS. Vương Lực: "Từ sao giác đến sao cơ mang hình một con rồng, với sao giác tượng trưng cho sừng rồng, sao đê tượng trưng cho thân rồng, sao vĩ tức đuôi rồng". Sách *Hoài Nam tử*, phần "Bình lược huấn" ghi: "Thiên số là tả thanh long, hữu bạch hổ, tiền chu tước, hậu huyền vũ" (所謂天數者左青龍, 右白虎, 前朱雀, 後玄武). Cao Tú chú thích rằng: "Sao giác và sao cang là rồng xanh". Sách *Thái bình ngự lãm* dẫn bài "Cổ diễm thi" có hai câu thơ như sau: "Trước thì rồng xanh vá chiếu, sau thì bạch hổ nâng bình. Nam Đẩu gõ trống đánh đàn, Bắc Đẩu thổi sênh, huyết sáo" (青龍前補席, 白虎持榼壺. 南斗工鼓琴, 北斗吹笙竽). GS. Vương Lực (2002: 9 - 10) viết: "Huyền vũ còn gọi là quy xà (rồng rắn), là thần thú thời cổ đại. Thanh long có thể hô phong, hoán vũ, đứng đầu tứ tượng...". Như vậy, thanh long vốn là một thuật ngữ của ngành Thiên văn học cổ đại Hoa Hạ - dùng con vật biểu trưng ứng với hình dáng của chòm sao để định danh. Thiên văn học cổ đại đã phác họa được cơ bản về quỹ đạo và quy luật vận hành của tinh tú, sau đó, tri thức về thiên văn được áp dụng sang nhiều ngành khoa học khác, như chiêm tinh học, bốc phệ (bói toán), địa lý học (khu vũ), nông học, toán học cổ đại và nhiều ngành khoa học khác...

Về địa lý học và nhận thức về không gian, thanh long được coi là vị thần chủ phương Đông. Cát Hồng (thời Tấn) trong sách *Bảo phác tử*, phần "Cảm

\* Viện Nghiên cứu Hán Nôm

ứng ghi": "[Lão Quân] theo sau là 120 hoàng đồng, bên trái có 12 thanh long, phải có 26 bạch hổ, trước có 24 chu tước, sau có 72 huyền vũ" (老君) 从黄童百二十人, 左有十二青龙, 右有二十六白虎, 前有二十四朱雀, 后有七十二玄武). Triệu Ngạn Vệ (thời Tống) trong sách *Vân lộc mạn sao* ghi: "Chu tước, nguyên vũ, thanh long, bạch hổ là thần bốn phương". Sách *Vân cáp thất tiêm* ghi: "Tôn thần thì có muôn ngàn, đều là tả hữu của ta; tả thì có thanh long - tên là Mạnh Chương, hữu thì có bạch hổ - tên là Giám Bình, trước thì có chu tước - tên là Lăng Quang, sau thì có huyền vũ - tên là Chấp Minh" (尊神千千万万, 在吾左右; 左有青龙名孟章, 右有白虎名监兵, 前有朱雀名陵光, 后有玄武名执明) [Đạo giáo đại từ điển, 1991: 609]. Ứng với phương Đông, thanh long thuộc bên tay trái. Đổng Trọng Thư (thời Hán) trong sách *Xuân thu phồn lộ* ghi: "Kiếm ở bên tay trái thì là tượng thanh long vậy; dao bên tay hữu thì là tượng bạch hổ vậy" (剑之在左, 青龙之象也; 刀之在右, 白虎之象也). Nhận thức này được ứng dụng khá mạnh mẽ trong địa lý phong thủy truyền thống ở Trung Hoa cùng một số nước chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán.

Thanh long - bạch hổ còn là cặp khái niệm đi đôi với nhau biểu thị khái niệm, sự vật đối lập nhưng nương tựa vào nhau, "tương sinh tương khắc". Vương Ngọc Phong thời Minh trong *Phần hương ký* ghi: "Chính là thanh long - bạch hổ cùng đi, điềm cát - điềm hung chẳng thể lường trước được" (正是青龙共白虎同行, 吉凶事全然未料).

Thanh long là thần chủ mùa xuân. Đây là khái niệm dựa trên các truyền thuyết về họ Phục Hy. Sách *Hán thư*, phần "Bách quan công khanh biểu thượng ghi": "宓戏 龙师名官" - Nhan Sư Cổ chú dẫn lời của Ứng Thiệu như sau: "Sư là bề trên, lấy rồng để ghi việc ứng với quan trưởng, cho nên gọi là long sư. Xuân quan là thanh long, hạ quan là xích long, thu quan là bạch long, đông quan là hắc long, trung quan là hoàng long". Quan niệm về ngũ phương ứng với ngũ sắc, ngũ vị, quan niệm về tứ phương thông qua tứ linh còn được ứng dụng cho cờ xí. Sách *Lễ ký*, thiên "Khúc lễ thượng" ghi: "Khi ra quân, thì đi trước là chu tước, đi sau là huyền vũ, đi trái là thanh long, mà đi tay phải là bạch hổ" (行, 前朱雀而后玄武, 左青龙而右白虎). Trần Hạo chú rằng: "Chu tước, huyền vũ, thanh long, bạch hổ là tên sao ở bốn phương, dùng để làm biểu trưng trên cờ". Sách *Ngô tử*, thiên "Trị binh" ghi: "Ất là tả thanh long, hữu bạch hổ,

tiên chu tước, hậu huyền vũ; vấy hươ ở trên mà quân dàn trận ở dưới" (必左青龙, 右白虎; 前朱雀, 后玄武; 招摇在上, 从事於下) (La Trúc Phong, 1998, q. 11: 557).

Qua *Từ thị mộ chí* cho thấy, các thần trong nhóm tứ linh/tứ tượng đặt ở bốn góc theo phương vị Đông, Bắc, Tây, Nam (ngược chiều kim đồng hồ); tiếp vòng trong là nhị thập bát tú, tương ứng với bốn chòm sao; vòng trong nữa là mười hai sinh tiêu, bát quái, với các tinh tú, hoa cái, nhật, nguyệt. Hoặc như bích họa trong mộ thời Tây Hán ở Lạc Dương, bích họa mộ Hán ở thôn Táo Viên (Bình Lục), bích họa mộ Cao Cú Lệ (Trường Xuyên, Tập An), bích họa trong mộ công chúa Như Như thời Đông Ngụy (huyện Từ, Hà Bắc), ngoài việc mô tả chim thần, nữ oa, quái thú, còn có cả thanh long, bạch hổ<sup>1</sup>.

Trên đây là một số nội hàm cơ bản của biểu tượng thanh long trong văn hóa Hoa Hạ, tiếp theo chúng tôi sẽ tiến hành lược khảo về biểu hiện cùng ý nghĩa của hình tượng này trong văn hóa Việt.

## 2. Biểu tượng thanh long trong văn hóa Việt

Qua ghi chép, quan niệm về thanh long trong văn hóa Việt được đề cập sớm nhất có lẽ bắt đầu từ *Thiên đô chiếu* của vua Lý Thái Tổ: "Long bàn hổ cứ" (龍蟠虎据). Đây là cụm từ chỉ địa thế rất mực xung yếu và quan trọng - Dữu Tín thời Bắc Chu, trong *Ai Giang Nam phú* có câu: "Xưa thì rồng cuộn hổ ngồi, lại thêm cờ vàng sắc tía; ai cũng theo cáo thỏ mà đào hang, cùng phong trần mà thăm thiết" (昔之虎据龍蟠, 加以黄旂紫气; 莫不随狐兔而窟穴, 与风尘而殄悴). Tân Khí Tật thời Tống trong bài *Niệm nô kiều* có câu: "Rồng cuộn hổ ngồi chốn nào đây? Chỉ có hưng vong mắt ứa đầy" (虎踞龍蟠何处是? 只有兴亡满目).

Từ thời Trần, quan niệm tứ tượng chủ yếu được dịch chuyển vào ứng dụng phong thủy- địa lý cho việc xây dựng kiến trúc tôn giáo, tiêu biểu như kiến trúc Phật giáo - chùa Hưng Phúc (xã Hoa Cầu, huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc Hưng Yên) được xây dựng vào năm Thiệu Phong 11 (1350), tại nơi phúc địa, có sông Nghĩa Giang vòng quanh như rồng cuộn (thanh long) ở phía Đông, có làng Nhân Lý bao bọc như hổ ngồi (bạch hổ) ở phía Tây, có gò chu tước ở phía Nam (hướng cửa), có dải huyền vũ cao vời ở phía Nam là chùa Khánh Lâm (Theo Nguyễn Kiên (1570), *Trùng tu Hưng Phúc tự bi*; Phạm Hiến viết chữ. No 11383, Viện Nghiên cứu Hán Nôm); chùa Thiên Hựu (xã Mỹ Xá, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương) có sông êm ả ôm vòng phía Tây, gò nhấp nhô chầu phục

phía Đông, núi thiêng sừng sững trấn sau (Bắc), nước biếc quanh co lượn trước (Nam) (Theo Trần Quý Túc (1571), *Thiên Hựu tự bi ký*. No 12556); đền Linh Quang (xã Quảng Yên, huyện Quốc Oai, Hà Nội) có núi Mã Yên làm huyền vũ ở Bắc (sau lưng), có núi Cân Tử làm chu tước ở phía Nam, có Hát Giang làm thanh long bên trái, có núi Âm Dương làm bạch hổ bên phải (Theo Nguyễn Hữu Dự (1580), *Linh Quang thần từ bi*; Lê Ngoan viết chữ). Đến thời Lê Trung hưng, phần lớn các chùa cũng được xây dựng theo mô hình này, tiêu biểu như chùa Phật Tích (Tiên Du, Bắc Ninh) được mô tả có đỉnh Phượng Lĩnh ứng ở hướng Bắc làm huyền vũ cao chót vót, có Ngưu Giang chảy dẫn vào lòng như chiếc án vuông tròn ở phía Nam, bên trái có dòng thanh long, bên phải có đỉnh bạch hổ<sup>2</sup> (Theo *Vạn Phúc đại thiên tự bi*, Sinh đồ huyện Tiên Du soạn (1680), Sa di Chân Hòa nhuận sắc, Phật Ấn hòa thượng viết chữ). Đó là một trong những đặc điểm khá chung, khiến chúng tôi cho rằng, đã có sự thay đổi cơ bản trong mỹ học địa lý cảnh quan của Đại Việt từ giai đoạn Lý - Trần sang các giai đoạn sau. Nếu như thời Lý - Trần, các chùa tháp được thiết kế xây dựng trên một bình đồ mandala như là một tiểu vũ trụ theo thể giới quan Phật giáo, thì đến thời sau, hệ thống chùa - đền - đình được xây dựng theo thể giới quan Đạo giáo. Sự chuyển biến này đã bắt đầu le lói từ cuối thời Trần qua phong thủy của chùa Hưng Phúc. Nhận thức này cũng trùng khớp với những thay đổi về hệ hình tư tưởng và phong cách văn học như nhiều nhà nghiên cứu trước đây đã đề cập đến...

Đến giai đoạn nhà Nguyễn, biểu tượng thanh long cùng với bạch hổ đã trở thành một khái niệm phổ biến trong phong thủy và được gọi tắt thành "long" - "hổ". Trong đó, long chỉ các dòng nước (sông, trước tiên bái tướng, hổ quá Đông cung thì đời đời có khoa hoạn" (Long quá Tây cung tiên bái tướng, hổ quá Đông cung thế thế khoa) (Theo Tả Ao, tb.1924: 5b). Hoặc "Thu nguyệt ẩn xuyên đờ", trong cách thứ 9 có ghi: "Rồng uốn bọc vây bốn bể, khí tụ hình tàng ở đây kia". Như vậy, có thể thấy, thanh long - tứ tượng đã có những chuyển biến nhất định trong quá trình du nhập vào văn hóa Việt. Để tìm hiểu rõ hơn, chúng tôi đã tiến hành khảo sát qua một số khía cạnh văn hóa trong nghi thức tang ma của người Việt như trình bày dưới đây.

Thanh long cùng với tam tượng còn lại được khắc họa trong một số lá bùa hay áo lục thù hải hội, ví dụ: Bộ áo lục thù tại chùa Đông Bộ Đầu (Quan

Thánh tự, Thường Tín, Hà Nội), chùa Bút Tháp (Ninh Phúc tự, Thuận Thành, Bắc Ninh), chùa Duy Tinh (Sùng Nghiêm Diên Thánh tự, Hậu Lộc, Thanh Hóa), chùa Mậu Hòa (Địa Linh tự, Hoài Đức, Hà Tây) (Phan Cẩm Thượng (1999)/tb.2011: 78 - 178 - 179, 154 - 159, 162 - 163 - 181), với niên đại của các ván trong khoảng thế kỷ XVII - XIX. Tư liệu cho biết, bộ lục thù hải hội đã xuất hiện ở Việt Nam ít nhất vào khoảng thế kỷ XVI (Bảo Chấn tự bi (thời Mạc), khắc năm 1548 - dẫn theo Đình Khắc Thuận, 1996: 75 - 76).

Trong các áo lục thù hải hội nói chung, thanh long được dán ở mặt ngoài của ván bên tả; hình chu tước được đặt ở ván trước, phía ngoài của áo quan; bạch hổ được dán ở mặt ngoài của ván bên hữu; huyền vũ được dán ở mặt ngoài ván hậu của áo quan. Sự kết hợp của tứ tượng với các biểu tượng Phật giáo (cửu phẩm liên hoa, liên tịch, kinh chú) và các nghi thức mang màu sắc Nho giáo là một biểu hiện sống động cho Tam giáo đồng hành trong đời sống văn hóa - xã hội của người Việt trong quá khứ. Tứ tượng được coi như là bốn linh vật thiêng ngự trị và bảo vệ bốn phương (tứ trấn). Khi có tứ tượng trấn tứ phương của quan tài, người xưa quan niệm rằng, đó là những con vật thiêng để bảo vệ hương trung ương - linh hồn và thân xác người đã mất. Đường như qua cách thông diễn này, người xưa có quan niệm coi con người như một vũ trụ thu nhỏ (nhân thân tiểu vũ trụ). Những nghi lễ Nho giáo chủ yếu giữ vai trò cầu nối chức năng xã hội giữa người mất với những người đang sống, còn các biểu hiện văn hóa của Đạo giáo và Phật giáo dường như nghiêng về phía siêu hình, hoặc muốn bảo hộ cho người chết được tốt đẹp hơn khi sang thế giới bên kia, hoặc muốn gia trì cho thân chủ được thoát khỏi lục đạo luân hồi, mau sớm được tái sinh trong nước Phật (vãng sinh tịnh độ).

Đúng như Phan Cẩm Thượng đã nhận xét: "Trong triết học cổ phương Đông, khoa chiêm tinh cũng được sử dụng như một phương tiện thần bí. Các chòm sao trong nhị thập bát tú được vẽ xen kẽ trong các phần chú Hán - Phạn như số phận là sự trợ lực cho vong hồn. Các hình âm dương, bát quái, 64 quẻ trong *Kinh Dịch* được sử dụng tùy từng trường hợp mục đích, tùy từng không gian và thời gian của tín chủ cung cấp, con người lia đời và thầy pháp ra tay. Do vậy, ý nghĩa của nó chỉ xác định trong các trường hợp có thể với các lá bùa cụ thể, còn tổng thể chỉ là các quy luật về sự tồn tại và sự luân chuyển giữa cái sống và cái chết" (Phan Cẩm Thượng, vcs 1999/tb.2011: 83). Như vậy, đặt



trong một hệ biểu tượng về tinh tú - vũ trụ - dương giới và âm giới, chúng tôi thấy, biểu tượng thanh long đã thể hiện rõ như là một giá trị không thể tách rời trong mối tương quan với những biểu tượng khác. Tứ tượng đi liền với những lời Phạn chú, Hán kinh, danh hiệu của chư Phật hay nghi lễ Nho gia. Đó là sự tổng hòa của các hệ biểu tượng của các tôn giáo đồng hành trong đời sống văn hóa người Việt.

Như vậy, thanh long vốn là một biểu tượng/khái niệm gắn với thiên văn học, đã xuất hiện trong văn hóa Hoa Hạ từ thời cổ đại. Trong lịch sử phát triển, cùng với tứ tượng, thanh long liên tục được mở rộng nội hàm triết học, nội hàm biểu tượng và thâm nhập vào nhiều lĩnh vực khác nhau, như địa lý, phong thủy, tang tế, nông học, thần học... Qua giao lưu và tiếp biến văn hóa, biểu tượng này đã hội nhập vào văn hóa của một số quốc gia từng sử dụng chữ Hán. Sự tiếp biến của hình tượng này trong văn hóa Việt góp phần làm nên tính đa dạng của văn hóa khi nhìn nhận văn hóa từ góc nhìn khu vực<sup>3</sup>./

T.T.D

**Chú thích:**

- 1- Theo Hà Hiến Vũ (1993), tr. 616 - 617, 622.
- 2- 惟仙遊勝地佛跡名山應勢乾方鳳嶺入懷辛水牛江朱案起方圓水澄凝湛湛玄虛高突岬出燦爛巍巍左青龍水邊右白虎山.

3- Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED): Đề tài mã số VIII.1.3-2012.01.

**Tài liệu tham khảo:**

- 1- Trần Trọng Dương (2013), *Kiến trúc một cột thời Lý*, Suối Nguồn 9 - Nxb. Hồng Đức, Tp. Hồ Chí Minh.
- 2- 張龙虎 & 陈庆煌 & 楊天戈 (1988), “*華夏文化詞典*”, 華夏出版社, 北京 - 山东.
- 3- 吳康 (主編) (1993), “*中華神秘文化辭典*”, 南海出版社, 湖南.
- 4- 季羨林 (1998), “*敦煌學大辭典*”, 上海辭書出版社, 上海.
- 5- 王力 (2002), “*中国古代文化常識圖典*”, 中国言实出版社, 北京.
- 6- “*左洵真傳地理*” (Tả Ao chân truyền địa lý), Hà - Kim, Diên Tự sơn nhân hiệu chính bất chuẩn phiên khắc. Phát thụ tại Hàng Đào phố, Nghĩa Lợi hiệu. Khải Định Kỷ Mùi xuân.
- 7- 罗竹风 (主編) (1994), “*汉语大詞典*” (全13卷), 汉语大詞典出版社.
- 8- Đinh Khắc Thuân (1996), *Văn bia thời Mạc*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
- 9- Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược (1999, tb.2011), *Đồ họa cổ Việt Nam*, Nxb. Mỹ Thuật, Hà Nội.
- 10- 中国道教协会 & 苏州道教协会 (1991), “*道教大辭典*”, 華夏出版社, 北京.
- 11- 何贤武 & 王秋华 (主編) (1993), “*中国文物考古辭典*”, 辽宁科学技术出版社, 辽宁.



Tứ tượng (thanh long, bạch hổ, chu tước, huyền vũ) trên bộ ván in Lục thủ (chùa Bút Tháp, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) - Nguồn: Lê Quốc Việt